

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 336****Chủ giảng: Pháp Sư Tịnh Không****Chuyển ngữ: Nguyễn Thanh****Biên tập: Bình Minh****Giảng ngày: 21.03.2011****Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải trang 391, hàng thứ nhất.

“*Thập thừa chi lý quán, năng phát cứu cánh chi ma sự, dĩ ngũ uẩn sanh tử mê ám chi pháp vi cảnh cố*”. Chúng ta đem Thập Thừa Quán Pháp của tông Thiên Thai, giới thiệu sơ lược cho các bạn đồng học, hiểu được nguyên tắc, nguyên lý tu hành. Không cùng tông phái, không cùng pháp môn, nhưng nguyên lý, nguyên tắc hoàn toàn giống nhau, phương pháp không giống nhau. Sau khi học xong, chúng ta đem so sánh với phương pháp Tịnh Độ tông, quý vị mới biết được sự thù thắng thật sự.

“*Thập thừa lý quán*”. Chúng ta đã học điều thứ nhất “quán bất tư nghi cảnh”, thực sự mà nói, trong cảnh giới bất tư nghi, là nói về thật tướng của các pháp, vũ trụ vạn pháp, chân tướng con người. Nếu như ở trong pháp quán này được phá vỡ, thật sự hiểu rõ, giác ngộ, thì vấn đề của quý vị sẽ được giải quyết. Không những vượt qua lục đạo, mà còn vượt qua mười pháp giới, quyết định vãng sanh về cõi Thật báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, thật sự đã thành Phật, không phải giả.

Tông Thiên Thai gọi là phần chứng tức Phật, không phải là hàng thượng thượng căn. Tuy chúng ta đã học rồi, hiểu được ý nghĩa rồi, nhưng không chuyên được cảnh giới, không chuyên được cảnh giới thì chúng ta vẫn là phàm phu. Do đó phải dùng những phương pháp sau đây. Đây là chín phương pháp, chín phương pháp này học rồi mà không thể thành tựu, thì chúng ta phải chân thành niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ. Thế mới biết tu hành Phật pháp thật là khó, khó ở chỗ không dễ buông bỏ.

Thứ hai “*Phát chân chánh bồ đề tâm*”. Câu này nói rất hay. Vì sao vậy? Bởi thông thường ngày nào chúng ta cũng nói phát tâm bồ đề, không phải thật sự. Nếu là thật sự thì sẽ khởi tác dụng, vì không phải thật tâm bồ đề, nên không chuyên được cảnh giới. Khởi tâm động niệm, lời nói hành động, như trong kinh Địa Tạng nói: “không gì chẳng phải tội, không gì chẳng phải nghiệp”, vẫn là mỗi ngày tiếp tục tạo nghiệp. Có thể vãng sanh được không? Không thể được, vãng sanh cần phải thật sự phát tâm bồ đề.

Quý vị xem kinh Vô Lượng Thọ phẩm 24, bây giờ chúng ta chưa học đến, “Tam bối vãng sanh, vãng sanh chánh nhân”, đều nói đến phát tâm bồ đề, một hướng chuyên niệm. Nhiều vị đồng học một hướng niệm Phật, có một chút xíu như vậy, không phát bồ đề tâm, tâm không chuyên được. Như tôi thường dạy cho mọi người, hãy để Phật A Di Đà ở trong tâm, đổi lại đem những thứ linh tinh trong tâm ra ngoài, chỉ đem Phật A Di Đà vào trong. Thưa quý vị, đây là tâm bồ đề chân chánh, quý vị niệm Phật, không có người nào không được vãng sanh. Bây giờ trong tâm chúng ta có Phật A Di Đà không? Không có! Sao biết được? Vì từ

chỗ khởi tâm động niệm của quý vị, quý vị mở miệng nói là biết, trong tâm của quý vị, trong tâm quý vị không có Phật A Di Đà, các thứ linh tinh quá nhiều, niệm Phật như vậy, công phu đến bao giờ mới có hiệu quả? Khó lắm!

Bây giờ trên thế giới rất nhiều thiên tai, xã hội lại rối loạn, quý vị không phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, thì quý vị sẽ đi về đâu? Phải nói thật với quý vị, ngày nay chúng ta chỉ có hai con đường, một con đường là thế giới Cực Lạc, một con đường là địa ngục A Tỳ. Tôi không tạo tội nghiệp, làm sao tôi đọa địa ngục A Tỳ được? Không, quý vị không biết, người xuất gia mà không làm sự nghiệp xuất gia. Sự nghiệp xuất gia là gì? Là hoằng pháp lợi sanh, không phải thành tâm thành ý hoằng pháp, cũng phải thành tâm thành ý hộ pháp, cả hai đều không làm được, hoằng pháp và hộ pháp đều không làm được, đây là tạo nghiệp địa ngục. Vì sao vậy? Vì khiến cho mọi người trong xã hội hủy báng Phật pháp, xem thường Phật pháp, không tôn trọng Phật pháp, là do chúng ta làm nên, chúng ta làm không tốt, quý vị nghĩ xem đây có phải là nghiệp không?

Nếu như đệ tử của Phật đều giống thái độ, tâm lý của người xưa, đều có thể giữ giới tu định, đều có thể làm tấm gương tốt nhất, cho mọi người trong xã hội, khiến mọi người trong xã hội đối với Phật pháp, cung kính tán thán, xã hội yên ổn, thế giới hòa bình, Phật pháp hưng thịnh, đây mới không có lỗi với đức Phật.

Người tại gia học Phật, không có ba cội rễ căn bản, tôi không nói ba điều căn bản, người tại gia học Phật, không làm được mười điều thiện, mười điều thiện, ba quy y và năm giới không làm được, là giả, không phải thật.

Xuất gia học Phật, còn phải thêm một điều, đây là ít nhất, còn phải thêm luật nghi của sa di, thành bốn điều căn bản, sau đó thâm nhập một môn, tu tập suốt đời. Thông thường nói mười năm thì quý vị có khả năng hoằng pháp, hộ pháp. Quý vị đối với chánh pháp của Như Lai, tiếp nối huệ mạng của Phật, hoằng pháp lợi sanh, làm được sự công hiến chân thật. Người tại gia học Phật, mười điều thiện, tam quy ngũ giới không làm được, là giả không phải thật. Mười nghiệp thiện vì sao không làm được? Vì mười nghiệp thiện là xây dựng trên nền tảng của Nho giáo và Đạo giáo. Nho giáo là Đệ Tử Quy, Đạo giáo là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, hai nền tảng này không làm được, cho nên mười nghiệp thiện không làm được. Giống như xây nhà lầu, Đệ Tử Quy là tầng thứ nhất, Cảm Ứng Thiên là tầng thứ hai, Thập Thiện Nghiệp là tầng thứ ba, Sa Di Luật Nghi là tầng thứ tư. Quý vị không làm nền móng ở dưới, làm sao quý vị xây ở trên được?

Khi đức Thế Tôn còn tại thế, suốt đời làm gương pháp cho chúng ta, khi chưa xuất gia thông minh hiếu học, biểu lộ lòng từ bi. Khi làm thái tử, ra ngoài dạo chơi, nhìn thấy cảnh sanh già bệnh chết, lòng từ bi phát khởi, làm sao có thể cứu giúp chúng sanh khổ nạn, tránh khỏi cái khổ của sanh già bệnh chết? Ngài nảy sinh ý định tu đạo. Năm mười chín tuổi đi tham học, trải qua cuộc sống khổ hạnh, tìm thầy học đạo. Tất cả các tôn giáo, học phái của Ấn Độ đều tham học. Nghi ngờ không thể giải quyết. Ấn Độ xưa là đất nước tôn giáo, đất nước triết học. Triết học Ấn Độ là cái mũ của toàn thế giới, tôn giáo và triết học của họ hiện rõ trí huệ. Từ đâu mà có? Là từ thiên định mà có. Tứ thiên bát định là phương pháp tu hành ngày xưa của Bà La Môn giáo.

Bà la môn giáo ra đời sớm hơn Phật Thích Ca khoảng mười ngàn năm. Nói cách khác, lịch sử Bà la môn giáo, đến nay vượt quá mười ba ngàn ngàn năm, đây là tôn giáo lâu đời nhất trên thế giới. Tứ thiên bát định có thể phá bỏ không gian duy thứ. Nói cách khác, tu được định này rồi quý vị hoàn toàn thấy được tình hình trong lục đạo, quý vị tận mắt thấy được, tận tai nghe được, không phải suy đoán, không phải suy nghĩ, không phải tưởng tượng. Trong nhà Phật gọi là cảnh giới hiện lượng. Phía trên có thể nhìn thấy hai mươi tám tầng trời, không những chỉ nhìn thấy, quý vị có thể đạt được, quý vị có thể đến viếng thăm hai mươi tám tầng trời. Phía dưới có thể đến địa ngục A Tỳ, ngạ quỷ, súc sanh, A tu la và La sát, chỗ nào cũng rõ ràng, cũng minh bạch. Điều này các nhà khoa ngày nay học không làm được.

Lục đạo từ đâu mà có? Vì sao có lục đạo? Ngoài lục đạo ra còn có thế giới không? Những vấn đề như vậy, lúc bấy giờ không người nào có thể trả lời được. Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni tham học mười hai năm, từ năm mười chín tuổi đến ba mươi tuổi, mười hai năm. Ngài buông bỏ sự tham học, nhập định ở dưới cây Tất Bát La, nhập sâu vào thiên định, vượt qua tứ thiên bát định rất nhiều! Đây gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật.

Trong tôn giáo Ấn Độ nói Đại Bát Niết Bàn, Phật Thích Ca Mâu Ni đã chứng được, nhưng bản thân Ấn Độ giáo, họ đem tứ thiên định và tứ không định, lầm tưởng là cảnh giới Đại Bát Niết Bàn. Sau khi khai ngộ, Đức Phật bắt đầu dạy học, ba mươi tuổi ngài bắt đầu dạy học, bảy mươi chín tuổi ngài nhập niết bàn. Cho nên trong kinh điển ghi lại rằng, Đức Phật suốt đời giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm, một đời dạy học. Chúng ta xem từ chỗ ghi chép này, Phật Thích Ca Mâu Ni là người như thế nào? Ngài không phải là thần, Ngài cũng không phải là tiên, Ngài là con người. Người Ấn Độ gọi là Phật Đà, chúng ta gọi là Thánh nhân. Cho nên Phật, Bồ Tát, A La Hán đều không phải là thần, cũng không phải là tiên, mà là con người. Điều này phải hiểu rõ ràng, phải minh bạch! Quý vị coi Ngài là thần, quý vị đã làm oan cho Ngài rồi, Ngài không tạo nghiệp, nhưng quý vị tạo nghiệp. Sao có thể tùy tiện đem cải mũ mê tín, chụp lên đầu người ta được? Ngài là bậc đại thánh đại hiền.

Phật Đà là tiếng Phạn, dịch thành chữ Hán là Giác giả, tức là người giác ngộ. Bồ Tát cũng là người giác ngộ nhưng chưa viên mãn. Đức Phật là người đã giác ngộ viên mãn, tức là Ngài đã đạt đến sự giác ngộ viên mãn, trí huệ viên mãn. Bồ Tát có trí huệ, có giác ngộ, nhưng chưa được viên mãn. Đây có ý nghĩa gì? Quan sát từ việc làm suốt đời của Phật Thích Ca Mâu Ni, dùng lời ngày nay mà nói, Ngài là một nhà giáo dục xã hội, nội dung dạy học bao gồm tất cả, giống như người bây giờ nói, Ngài là một nhà giáo dục xã hội nhiều thành phần, bởi vì Ngài không phân biệt quốc tịch, không phân biệt dòng họ, không phân biệt tôn giáo, chỉ cần quý vị học theo Ngài, Ngài đều hết lòng dạy quý vị, Ngài không nhận học phí, cho nên Ngài là con người, phải nên nói rằng Ngài là một người nhận nhiệm vụ công tác giáo dục xã hội nhiều thành phần, không nhận học phí.

Giảng kinh hơn ba trăm hội, hội ở đây như ngày chúng ta nói là mở lớp, mở sinh hoạt, sinh hoạt đề mục lớn, cần mở rất nhiều năm. Lớp nhỏ tạm thời số người không nhiều, hai ngày, ba ngày, một tuần lễ, lớp như vậy Ngài cũng thường mở. Điều này chúng ta thấy được trong kinh điển. Suốt cuộc đời làm công tác giáo dục, không liên quan với tôn giáo, người ta bây giờ đưa nó vào trong tôn giáo rồi, chứ bản thân nó không phải!

Đức Thế Tôn tôn trọng tôn giáo, Ngài không xem thường, thật như trong lễ nghĩa xưa nói cung kính tất cả, xử sự, đối nhân xử thế đều cung kính.

Ở trước chúng ta học đoạn thứ nhất “quán bát tư nghi cảnh”, cảnh giới này là cảnh giới Phật Thích Ca Mâu Ni, lúc bấy giờ chúng được ở dưới cây bồ đề, cây Tất Bát La sau này gọi là cây bồ đề. Trong khi thiền định thấy được, thấy được nguồn gốc của vũ trụ, nguồn gốc của vạn pháp, và nguồn gốc của chính mình, chúng ta là từ đâu đến, gọi là y báo, chánh báo. Vấn đề này triết học xưa, nay, trong, ngoài, khoa học đều nghiên cứu, thảo luận, mãi đến hôm nay vẫn chưa có kết luận.

Trong kinh điển đại thừa đã có kết luận, nguồn gốc này Ngài đã thật sự thấy được, Ngài nói cho chúng ta biết, vạn pháp đều không, vạn pháp đều là giả, các nhà khoa học hiện nay đã phát hiện, kiến giải của họ giống như kinh Phật nói. Các nhà khoa học cho rằng, trong vũ trụ này, chỉ có ba thứ là thật, ngoài ra toàn là giả, tất cả đều là do ba thứ này biến hiện ra, đó là năng lượng, tin tức và vật chất. Nhưng năng lượng, tin tức và vật chất từ đâu mà có? Hiện tượng vật chất từ đâu mà có? Biết được rồi, là từ ý niệm sanh ra. Giới khoa học lượng tử nói, là từ tư tưởng sanh ra, không có ý niệm thì không có vật chất. Vật chất là từ tác dụng của ý niệm biến hiện ra.

Vậy ý niệm từ đâu mà có? Năng lượng từ đâu mà có? Kiến giải của các nhà khoa học bây giờ, là từ không sanh ra có. Không làm sao sanh ra có được? Vấn đề này vẫn chưa thể giải quyết. Phật pháp nói rất rõ ràng, minh bạch, vì đức Phật ở trong thiền định đã thấy tánh, các nhà khoa học chưa thấy tánh. Các nhà khoa học sử dụng thức thứ sáu, tư duy, tưởng tượng, suy lý và phán đoán, dùng phương pháp này, thức thứ sáu. Thức thứ sáu là vọng tâm, không phải chơn tâm. Cho nên trong kinh Phật nói, dùng tâm này, người thế gian dùng tâm này, tâm này có công năng rất lớn, đối ngoại có thể duyên đến hư không pháp giới, ngày nay gọi là vũ trụ vĩ mô, thái không vật lý. Đối nội có thể duyên đến a lại da, trong kinh nói rất rõ ràng. A lại da tức là ba tướng nhỏ, năng lượng, tin tức và vật chất. Quý vị có thể duyên đến đây, nhưng chưa thể thấy tánh.

Vì sao không thể thấy tánh? Vì thấy tánh phải dùng chơn tâm, vọng tâm không thấy được tánh, vọng tâm chỉ có thể thấy được cảnh giới hư vọng, “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, quý vị có thể thấy rất rõ ràng, rất minh bạch. Vọng từ đâu mà có thì quý vị không biết được rồi, nhất định phải buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị sẽ thấy được. Cho nên các nhà khoa học dụng sai công phu này, nếu như một ngày nào đó họ giác ngộ, cùng một lúc buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, họ có thể lập tức thành Phật, trí huệ viên mãn.

Khoa học, đặc biệt là khoa học thời cận đại, đối với sự nhận biết đại thừa của chúng ta, có sự giúp đỡ rất lớn, chúng ta phải cảm ơn các nhà khoa học này. Ngày nay triết học và khoa học, có một số vấn đề không giải quyết được, hoàn toàn nằm trong Phật pháp đại thừa. Căn tánh lanh lợi, bậc thượng thượng căn như ngài Huệ Năng, chỉ cần quán cảnh giới bát tư nghi, tức là thật tướng của các pháp, thì họ có thể giác ngộ thông suốt, họ có thể minh tâm kiến tánh. Cho nên chín loại ở sau, đều không cần thiết.

Chúng ta học trước đoạn văn này, nhưng không nhập được cảnh giới, nên mới cần chín loại sau đây để trợ giúp.

Thứ nhất là phát tâm bồ đề, có thể thấy tầm quan trọng của phát bồ đề tâm.

Bồ đề, phạn ngữ, “*Phạn ngữ bồ đề, Hoa ngôn đạo*”. Đạo là gì? Là con đường thành Phật, có lẽ nói như vậy, mọi người mới hiểu được, là con đường thành Phật. Thông thường chúng ta thấy ở nhiều nơi, bồ đề dịch là giác, con đường giác ngộ. Bồ đề ý nghĩa thực sự của nó là giác ngộ, trái với giác ngộ là mê, phá mê khai ngộ là bồ đề. Mê nghĩa là đối với chân tướng của tất cả các pháp hoàn toàn không biết. Sau khi giác ngộ, hiểu được tất cả chân tướng, sự tướng này từ đâu mà có, tất cả hiện tượng vật chất, toàn là ý niệm biến hiện ra, ai biết được điều này?

Ý niệm của chúng ta thiện, thì tất cả hiện tượng vật chất thiện. Ý niệm bất thiện thì hiện tượng vật chất cũng biến thành xấu đi. Hiện tượng vật chất gần gũi chúng ta nhất là thân thể, ý niệm thiện thì thân tâm của quý vị khỏe mạnh, quý vị không có bệnh. Nếu như ý niệm bất thiện, trong bộ phận tế bào này, nó sẽ dần dần biến chất, sẽ biến hoại.

Ngày nay chúng ta nói là họ bị bệnh, bệnh lý xuất hiện. Nguyên nhân của bệnh lý là gì? Là tham, sân si, mạn, nghi, trong Phật pháp gọi là ngũ độc. Loại tâm như vậy, loại ý niệm như vậy, khiến cho thân thể vốn rất khỏe mạnh của quý vị, cha mẹ sanh ra rất khỏe mạnh, không chút bệnh tật. Lúc còn nhỏ ít tham, sân, si, mạn nghi, thân tâm khỏe mạnh. Khi lớn lên, 30, 40, 50 tuổi, ý niệm này càng ngày càng nghiêm trọng. Cho nên bộ phận tế bào trong thân thể của quý vị, cũng dần dần bị ảnh hưởng, biến thành cái gì? Biến thành chất độc. Đây là gì? Đây là gốc của bệnh, nguồn gốc của tất cả tật bệnh. Phật gọi tham, sân, si là tam độc.

Nếu như xem nhẹ thất tình, ngũ dục, thì bệnh độc này đối với quý vị tổn hại không lớn, vẫn có nhưng không nhiều. Nếu như coi trọng thất tình, ngũ dục, nghĩa là nhiều tâm tham, nhiều tâm sân giận, thì phiền phức lớn rồi. Ngạo mạn, đố kỵ đều là nguyên nhân, nguyên tố gây nên bệnh ung thư.

Phật A Di Đà, chúng ta ở trong bộ kinh này, đã học hơn sáu trăm tiếng đồng hồ, chúng ta dần dần hiểu được, giác ngộ được, trong vũ trụ vị thiện thứ nhất là Phật A Di Đà. Quý vị đem Phật A Di Đà đặt ở trong tâm, thì thân tâm của quý vị bệnh gì cũng không có, không cần điều trị, không cần tẩm bổ, không cần thiết! Thân tâm tự nhiên khỏe mạnh. Vì sao vậy? Vì quý vị vốn là khỏe mạnh. Những thứ phiền não tam độc này vốn dĩ không có, không phải quý vị sanh ra đã mang theo, không phải, vốn dĩ không có, mà do lớn lên bị hoàn cảnh, bị tập tục nhiễm ô biến thành. Cho nên giáo dục ngày xưa, chú trọng luân lý đạo đức, đối với những mầm độc này, mầm độc tham, sân, si, mạn, nghi nảy sinh chậm hơn.

Cách giáo dục tốt trước đây bây giờ bỏ đi rồi, giáo dục bây giờ học theo Tây phương, người Tây phương nổi tiếng cạnh tranh. Nguồn gốc của cạnh tranh là gì? Chẳng phải là tham, sân, si đó sao? Người không có tham, sân, si thì không cạnh tranh với người khác. Mọi người đều tham, sân, si, thì mọi người đều là đối thủ của nhau rồi. Con người bây giờ rất đáng thương, vợ chồng đối địch, cha con đối địch, không có cái gì không đối địch.

Ý niệm thứ nhất khởi lên là lợi, bắt buộc phải tranh lợi, tranh danh đoạt lợi, họ làm điều này. Không biết rằng cuộc đời danh lợi của quý vị, là do vận mệnh của quý vị đã định trước, trong vận mệnh của quý vị không có thì có tranh cũng không hơn được, tranh được rồi không phải bị bệnh thì cũng thiên tai. Vì sao vậy? Vì trong vận mệnh của quý vị không có, có tranh được quý vị cũng không thể hưởng thụ, quý vị chỉ có bệnh nặng, khiến cho số tiền đoạt được,

chi tiêu vào khoản thuốc men, quý vị không thể hưởng thụ bình thường, bằng không thì tự nhiên cũng gặp phải tai họa, có thể vận mệnh cũng mất đi. Bậc thánh hiền xưa dạy con người nhường nhịn, danh lợi nhường cho người khác, bản thân không cần. Mọi người đều khiêm nhường, xã hội này hài hòa biết mấy, giữa con người với con người mới sanh ra thân ái và chân thành.

Cho nên hiểu rõ chân tướng sự thật rồi, tư tưởng của chúng ta đúng đắn, lời nói, việc làm của chúng ta đúng với chân lý, đúng với chánh pháp. Khởi tâm động niệm, nói năng hành động, thuần tịnh thuần thiện, lợi ích cho xã hội, lợi ích cho quốc gia, lợi ích cho mọi người, quý vị nghĩ xem không có phần tự lợi sao? Đây là tự lợi chân chánh. Lợi người nghĩa là thật sự lợi ích chính mình. Tồn hại người khác là thật sự tồn hại chính mình. Bậc thánh hiền xưa truyền cho chúng ta chân lý: Hại người là hại mình, gọi là giết người phải đền mạng, nhân quả không tha cho quý vị. Mắc nợ phải trả tiền, nhân quả thông ba đời, phải hiểu thật rõ, phải hiểu minh bạch, bản thân chịu khổ nạn như thế nào, chịu oan uổng như thế nào, cũng vẫn vui vẻ. Vì sao vậy? Vì ta biết nguyên nhân, biết nhân duyên quả báo, đáp trả nhau bằng lý luận và sự thật, ta tiếp nhận rồi, thiệt thòi ta chịu, khổ ta mang, không oán trời trách người, tiêu trừ nghiệp chướng của mình, tăng trưởng phước huệ của chính mình, kiếp sau phước đó rất lớn.

Ngày nay đâu đâu cũng muốn lợi dụng người khác, đâu đâu cũng muốn làm hại người khác, trước mắt mình, như được hưởng thụ một chút trên danh lợi, kiếp sau sẽ bị sanh vào ba đường ác, ba đường ác là nơi tiêu trừ nghiệp chướng của quý vị. Tiêu trừ hết nghiệp chướng, sau khi quý vị ra khỏi ba đường ác, phải trả nợ. Nợ mạng sống thì phải trả mạng sống, nợ tiền thì phải trả tiền. Thế mới biết một chút của người khác cũng không lợi dụng được, đây gọi là gì? Là ngu si! Người thật có trí huệ thông minh, làm sao họ làm những việc đại dột này, đây gọi là ngu si, là hồ đồ.

Người mắt sáng đứng bên cạnh thấy rất rõ ràng, nhưng thấy lợi quên nghĩa, họ nhìn không thấy. Lời dạy trong sách thánh hiền, họ đọc rồi, danh cao lợi lớn ở trước mắt, họ không nhìn được, cho nên nhất thời hồ đồ làm sai, khi đã sai hối hận thì cũng muộn rồi. Nhất là ở trong xã hội hiện nay, xã hội hiện nay không báo thù quý vị, nhưng nhân quả báo thù, nhưng quý vị không thoát khỏi báo thù của nhân quả. Phải cần ra khỏi ba cõi sáu đường, đây là biển khổ, quá khổ rồi. Chỉ có Phật đạo mới có thể cứu giúp quý vị, học Phật điều thứ nhất là phát tâm, phát tâm bồ đề, ta phải một lòng muốn giác ngộ.

Tam quy y là phát tâm bồ đề, quy y Phật. Phật nghĩa là giác ngộ, tức là quy y giác, giác mà không mê đó là tâm bồ đề. Quy y pháp, pháp là chánh, biết chân chánh thấy chân chánh, lời nói chân chánh, việc làm chân chánh, chánh mà không tà. Quy y tăng, tăng là thanh tịnh, sáu căn thanh tịnh, không nhuốm bụi trần.

Bất luận người tại gia hay xuất gia học Phật, bước vào cửa Phật, điều đầu tiên là phải thọ tam quy y, tam quy y là quý vị gần vào cửa Phật. Trước hết đem nguyên tắc chỉ đạo tu hành tối cao, truyền trao cho quý vị, đây gọi là tam quy y. Các vị đồng học của chúng ta trong này, rất nhiều người đã thọ nhận tam quy y. Ý nghĩa tam quy y hiểu hay không? Không hiểu, chỉ biết rằng tôi đã quy y Tam Bảo, tôi là đệ tử của Tam Bảo, Tam Bảo không chấp nhận quý vị, nhận được pháp quy y cũng không được chấp nhận.

Quý vị thật sự làm được, không có phái quy y, Tam Bảo cũng chấp nhận quý vị, quý vị thật sự quy y rồi. Sau khi thọ tam quy y, bất luận lúc nào, ở đâu, đều giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, quý vị mới là đệ tử của Tam Bảo. Nếu như quý vị là mê mà không giác, tà mà không chánh, nhiễm mà không tịnh, thì chẳng phải là giả sao? Đó không phải là thật, không phải thật thì chúng ta đội lốt đệ tử Phật. Phật là bậc thánh hiền lớn, đội lốt đệ tử Phật, quý vị nghĩ xem có tội không? Là giả không phải thật. Cho nên ở đây nói phát bồ đề tâm chân chánh, câu này vô cùng quan trọng.

Chúng ta xem giải thích dưới.

“*Sơ khởi đại chí*”. Người đời gọi là lập chí, bắt đầu lập chí lớn, thật là chí lớn. Vì sao vậy? Vì phát tâm bồ đề muốn học Phật, muốn làm Phật, hi vọng trong đời này của tôi có thể thành Phật, giống Phật Thích Ca Mâu Ni, giống Phật A Di Đà, đây là chí lớn, không giả chút nào.

“*Tạo thú sở kỳ*”. Tâm phát rồi thì ta phải thật sự làm. Sở kỳ là điều mà ta hy vọng, ta nương theo con đường này đi, hy vọng có ngày ta có thể đến được. Đây gọi là phát, thông thường nói là phát tâm.

“*Bát y thiên quyền chi giáo, nhi y viên thật trung đạo diệu cảnh*”. Đây gọi là chân chánh, chân chánh này là có chuẩn mực. Quý vị nương nơi tâm gì để phát? “Thiên” là tiểu thừa, Thanh văn, Duyên giác là thiên. “Quyền” là quyền giáo đại thừa. Thiên, Quyền ở đâu? Thiên, Quyền ở đạo trời, cõi trời và cõi người trong lục đạo. Pháp giới Tư Thánh, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát và Phật, đó là Quyền, không phải là thật. Cho nên sanh về thế giới Cực Lạc, gọi là cõi Phương Tiện Hữu Dư, chứ không phải cõi Thật Báo Trang Nghiêm.

“*Nhi y viên thật trung đạo*”. Đây tức là cõi Thật Báo, là chánh. “Viên” là tròn đầy. “Thật” là chân thật, cái này không phải giả. “Trung đạo” không phải nói không, nói có, nói không, nói có đều là hai bên, nói trung đạo diệu cảnh. “Viên thật trung đạo”, đây một bộ kinh điển kinh đại thừa, nổi tiếng trong đại thừa, kinh Hoa Nghiêm kinh Pháp Hoa, kinh Lăng Nghiêm. Đây là một bộ kinh luận lớn, luận lớn Du Già Sư Địa Luận, Đại Trí Độ Luận.

Ở Trung Quốc thời đại Tùy Đường, chư vị tổ sư của các tông phái, công nhận Tịnh Độ giáo, kinh Hoa Nghiêm, kinh Pháp Hoa, chỗ về cuối cùng là trở về kinh Vô Lượng Thọ. Cho nên kinh Vô Lượng Thọ biến thành nhất thừa của nhất thừa, kinh thứ nhất “Viên Thật Trung Đạo”, hoàn toàn xứng đáng! Chúng ta xem trong kinh, giới thiệu cho chúng ta y chánh trang nghiêm, thực sự là diệu cảnh. Trong kinh giáo dạy chúng ta, diệu cảnh là thân pháp tánh, quốc độ pháp tánh, chỉ có tâm hiện, không có thức biến, tức là trong cảnh giới đó mãi mãi không thay đổi, đây là diệu cảnh.

Bây giờ chúng ta từ Kinh Hoa Nghiêm, từ Kinh Vô Lượng Thọ, học tập trước sau đã mười mấy năm rồi, tuy rằng chúng ta là hàng hạ căn, nhưng mấy mươi năm không rời bỏ kinh, ngày ngày học tập, tu tập suốt đời, việc này đã rõ ràng, lý và sự đều minh bạch, trong Phật pháp gọi là giải ngộ. Tín giải chúng ta có rồi, chúng ta tin tưởng, không nghi ngờ. Hành chứng thì chúng ta còn kém một đoạn, sức mạnh của hành chứng không đủ. Hành, quan trọng nhất là buông bỏ, buông bỏ tất cả chướng ngại, chướng ngại đầu tiên là thân, tự tư tự lợi là

chươngng ngại, danh dự lợi dưỡng là chươngng ngại, ngũ dục lục trần là chươngng ngại, tham, sân, si, mạn là chươngng ngại.

Tôi nói mười sáu chữ này, ít nhất là ba mươi năm rồi, các thứ này không buông bỏ được, quý vị ở trong Phật pháp, bước nhỏ khó đi, các thứ này đều buông bỏ hết rồi, thì sao? Tôi nói rất chân thật, không nói láo, tôi đã dẫn quý vị đến cửa, chưa đi vào. Vì sao vậy? Vì mười sáu chữ này là tôi nói tiêu chuẩn, tôi có thể dẫn quý vị đến cửa, vào trong thì sao? Vào trong thì phải dùng tiêu chuẩn của Phật, tiêu chuẩn của ta không được. Tiêu chuẩn của Phật là gì? Buông bỏ tám mươi tám phẩm kiến hoặc trong ba cõi. Đó là chuyện của quý vị. Phải dứt trừ phiền não kiến hoặc và tư hoặc, trước dứt trừ kiến hoặc, sau đó dứt trừ ba cõi chín địa tám mươi một phẩm tư hoặc, kiến hoặc và tư hoặc đã dứt trừ được rồi, quý vị chứng quả A La Hán, siêu thoát lục đạo.

Đức Phật mở lớp tiểu học, quý vị vào được tiểu học rồi, quả Tu Đà Hoàn là tiểu học lớp một. Thanh Văn tiểu thừa có tứ quả và tứ hướng. Trong đại thừa, Kinh Hoa Nghiêm dạy rằng thập tín là tiểu học, thập trụ là cấp hai, thập hạnh là cấp ba, đến thập hồi hướng mới là đại học. Thập địa ví như là lớp thạc sĩ nghiên cứu sở. Đẳng giác là lớp tiến sĩ. Tiểu học lớp một, tức là Bồ Tát sơ tín vị, Bồ Tát sơ tín vị, dứt trừ phiền não giống như Tu Đà Hoàn của tiểu thừa, cũng có nghĩa họ đã dứt trừ tám mươi tám phẩm kiến hoặc. Chính thức lên lớp một tiểu học.

Tôi nói mười sáu chữ, buông bỏ tự tư tự lợi, danh dự lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, chỉ là dẫn đến cửa lớp một tiểu học, chưa vào trong, quý vị đứng ngoài cửa dự thính. Thật sự dứt trừ tám mươi tám phẩm kiến hoặc thì chúc mừng quý vị, quý vị đã lên lớp một rồi, tuy là lớp một tiểu học, nhưng quý vị cũng là thánh nhân, chứ không phải phàm phu nữa. Vì sao vậy? Vì trong ba loại bất thoái chuyển, quý vị đã đạt được loại thứ nhất - vị bất thoái, quý vị mãi mãi không thoái chuyển trở lại làm phàm phu. Tuy chưa ra khỏi lục đạo luân hồi, nhưng quý vị mãi mãi không rơi vào ba đường ác, quý vị bảy lần trở lại nhân gian, trên trời, khẳng định chứng A La hán, thì vượt khỏi rồi. Cũng có nghĩa là quý vị ở trong lục đạo là có kỳ hạn, qua lại bảy lần trong cõi trời cõi người thì ra khỏi.

Trở lại lục đạo với địa vị là Bồ Tát trở lại, quý vị đến để hóa độ chúng sanh, bởi vì quý vị không tạo nghiệp trong lục đạo nữa, tâm lục đạo luân hồi đã dứt, quý vị là tâm bồ đề. Cho nên, những điều này chúng ta không hiểu cho rõ ràng thì không được. Không hiểu cho rõ ràng còn cho rằng mình rất giỏi, tôi tu hành không tệ, tương lai của tôi có quả báo như thế nào, không phải giống như quý vị tưởng tượng, phải làm cho rõ ràng, làm cho minh bạch.

Cho nên khi tôi mới học Phật, năm hai mươi sáu tuổi. Lần đầu tiên tiếp chuyện với người xuất gia, chưa bao giờ qua lại với người xuất gia, bạn bè giới thiệu, đi gặp đại sư Chương Gia, ngày đầu tiên gặp Ngài, tôi xin hỏi ngài một vấn đề. Tôi nói: Con học triết học với thầy Phương Đông Mỹ, thầy Phương giới thiệu triết học kinh Phật cho con, con mới biết Phật pháp là trí thức lớn, là trí huệ lớn, con cũng vô cùng ngưỡng mộ. Xin hỏi đại sư, có phương pháp nào thật đơn giản, thật ngắn gọn để cho con có thể nhanh chóng khế nhập? Chúng tôi hy vọng có thể vào được cảnh giới đại thừa. Tôi nêu ra vấn đề này, đại sư Chương Gia nhìn tôi, tôi cũng nhìn đại sư, đợi ngài trả lời.

Không ngờ hơn nửa tiếng đồng hồ trôi qua, toàn thân tâm của chúng tôi đều lắng xuống, ở trong hoàn cảnh tĩnh lặng, tạp niệm buông bỏ, Ngài mới nói một chữ, nói “có”, chữ có này,

tôi vừa nghe “có”, lập tức tinh thần phấn chấn, chú tâm lắng nghe. Đây là gì? Là chúng ta không ổn định, ngài không nói nữa, tôi lại đợi, đợi lần thứ hai thời gian ngắn hơn một tý, khoảng năm, sáu phút, bảo tôi phải nhìn thấu, buông bỏ, ngài nói sau chữ ‘nhìn được thấu, buông bỏ được’ thì anh có thể khế nhập.

Nhìn thấu ở đây là “quán”, buông bỏ chỗ này nói là “chỉ”, tức là chỉ quán. Nếu như ngài dùng danh từ Phật học “chỉ quán” nói với tôi, thì tôi không hiểu được, tôi không hiểu cái gì gọi là chỉ, cái gì gọi là quán. Quý vị xem, đại sư khéo dùng phương tiện thiện xảo, dùng danh từ nhìn được thấu, buông bỏ được, tôi nghe dường như hiểu, lại dường như không hiểu. Khi tôi ra về, đại sư Chương Gia tiễn tôi đến cửa, vỗ vai tôi bảo tôi rằng, hôm nay tôi dạy anh sáu chữ, anh phải cố gắng thực hành trong sáu năm, câu nói này ẩn tượng và sâu sắc, tôi thật sự làm theo.

Trước đây chấp trước tất cả pháp, may mà tôi không chấp trước cái khác, tôi rất chấp trước vào sách vở này, bởi vì rất ít gặp được. Ngoài sinh hoạt hàng ngày cần phải dùng, đúng là tiết kiệm đến chỗ tự nhiên, giữ lại một ít tiền mua sách, đối với sách vở tôi rất quý trọng, rất trân quý. Sách của tôi chưa bao giờ cho người khác mượn đọc, vì sao vậy? Bởi khi người khác đọc làm dơ sách của tôi, chấp trước như vậy đó.

Thầy dạy tôi buông bỏ, nhìn thấu, buông bỏ. Trước mở quyển này, nếu có người thích đọc, tôi có thể cho họ mượn đọc, từ từ học. Tôi theo đại sư Chương Gia ba năm, Phật học cơ bản đều là ngài dạy tôi, ngài nói với tôi, chủ nhật mỗi tuần đến thăm ngài, bảo tôi đọc những kinh luận đó, nếu có vấn đề thì đến đó hỏi ngài, ngài sẽ giải thích cho tôi.

Ba năm sau thì ngài viên tịch, ngài viên tịch vào ngày mùng 4 tháng 3, sau này cư sĩ Hàn hộ trì, không có cư sĩ Hàn hộ trì, thì cũng không có thành tựu của chúng tôi hôm nay, đó là đến chỗ vô cùng gian khổ. Trong chùa không đón chào pháp sư giảng kinh, học giảng kinh, chùa không tiếp đón, chỉ tiếp đón những người tụng kinh bái sám. Tôi không muốn đi theo con đường đó, tôi xuất gia, thầy dạy tôi về Phật Thích Ca Mâu Ni, đại sư Chương Gia dạy tôi. Cho nên công việc tụng kinh bái sám, làm công việc này không phải là nguyện vọng của tôi. Lúc đó có hai con đường một là đáp ứng điều kiện của chùa bỏ giảng kinh dạy học, hai là hoàn tục, tôi đi trên con đường này hết sức gian khổ.

Cư sĩ Hàn là thính chúng của tôi, cô ấy rất thông cảm với cảnh ngộ của tôi, cô nói với tôi, nhà cô là một căn nhà nhỏ hai lầu, lầu trên có hai phòng, một phòng dùng làm thờ Phật, phòng còn lại làm phòng ngủ. Cô hỏi tôi có thể ở nhà cô được không, cô ấy giúp tôi đi tìm giảng đường, thuê nhà của người ta, mượn phòng làm việc công ty của người ta, bạn bè học Phật, cô ấy quen biết rất nhiều, mọi người chúng tôi cùng nhau học tập kinh giáo, không gián đoạn, hỏi tôi có tốt không? Tôi cũng biết việc này không phải dễ.

Tôi dẫn cô ấy đến Đài Trung gặp thầy Lý. Thầy Lý đồng ý cách làm này, cho nên tôi ở nhà cô ấy 17 năm, không phải là thời gian ngắn. Mỗi ngày tôi giảng kinh, đều do cô ấy sắp xếp cho tôi, giảng kinh dạy học không gián đoạn. Mười bảy năm sau, chúng tôi có đạo tràng, thư viện Hoa Tạng, chúng tôi không dùng chùa chiền, am đường, chúng tôi dùng thư viện. Cô ấy lo cho tôi trước sau ba mươi năm, mới thành lập cơ sở, duyên này rất khó rất khó!

Chùa chiến họ có suy nghĩ như thế nào? Tụng kinh bái sám có thể kiếm tiền, giảng kinh là sự buôn bán lỗ vốn, không có người cúng dường, mỗi buổi tôi giảng kinh hai tiếng đồng hồ, còn phải chi phí điện nước, không nhận học phí, cho nên một số đạo tràng không cần, vậy thì không còn cách nào rồi. Cho nên tôi ở Đài Loan nhiều năm như vậy, tôi tự xưng là “giáo ngoại biệt truyền”. “Giáo” này là hội Phật giáo, hội Phật giáo không hộ trì, người cư sĩ đặc lực này, cư sĩ hộ trì không dễ. Giảng kinh không hay, thầy Lý nói mọi người cười tôi, việc đó không sao, thật sự giảng hay thì mọi người sẽ đổ kị tôi, đâu đâu cũng nghĩ cách làm chướng ngại tôi. Đúng thật, tất cả tôi đều đã gặp phải, cũng may là nhờ Phật Bồ Tát bảo hộ, các cửa ải khó khăn này đều qua hết.

Giảng kinh dạy học, đến năm nay là năm mươi ba năm! Không nghỉ ngơi, chỉ có khi đi du lịch, có gián đoạn mấy hôm. Không đi du lịch, thông thường tôi không nghỉ, cơ duyên có được không dễ dàng. Tâm luôn luôn muốn báo ân, báo ân Phật, báo ân cha mẹ, báo ân thầy, báo ân người hộ pháp.

Kinh đại thừa càng học càng thích, cho nên kinh giáo, người xưa nói tu tập suốt đời là rất có lý. Một bộ kinh học một lần học không được, vô ích, đó không phải là quý vị, hoàn toàn không liên quan với quý vị. Học mỗi bộ kinh, bộ kinh này ít nhất học mười lần. Như thế nào gọi học là mười lần? Là giảng mười lần, quý vị mới thật sự có chút tâm đắc, quý vị mới có thể thật sự sửa đổi những tập khí của mình.

Thời đại này của chúng ta, người hoằng pháp ít rồi. Nguyên nhân là gì? Bởi không chuyên cần học kinh giáo. Nhiều vị pháp sư trẻ, học kinh qua một lần, nhắc đến đâu cũng nói, “tôi học qua rồi”. Vô ích! Người xưa học một bộ kinh, ít nhất cũng là năm năm, mười năm, họ có thể đạt được Tam Muội, họ có thể khai ngộ, học một lần, hai lần, ba lần vô ích. Nhất là xã hội hiện nay, xã hội hiện nay, làm cho con người hiện đại trở nên nóng nảy, nóng nảy là chướng ngại lớn nhất trong việc học Phật pháp. Phật Bồ Tát đến dạy quý vị, quý vị không thể tiếp nhận, như ở đây nói, quý vị không thể khế nhập, cách học này, người xưa có câu: “trong A Lại Da trồng hạt giống Phật pháp”, đời này không khởi tác dụng. Đại thừa kinh Hoa Nghiêm nghe một lần, kinh Vô Lượng Thọ nghe một lần, rất tốt, trong thức A Lại Da có hạt giống của kinh, đời sau gặp được duyên này, tiếp tục học nữa.

Muốn thành tựu, muốn thành tựu thì phải thật sự buông bỏ, thật sự buông bỏ được, mới có thể thành tựu, không biết đời nào, kiếp nào, rất khó. Nhưng có người, tôi thấy được một người, nghe nói còn có hai người nữa, nhưng chưa gặp mặt, một bộ kinh, một câu danh hiệu Phật mười mấy năm rồi, khẳng định có thành tựu. Nếu quý vị gặp người này, chắc chắn họ đạt được niệam Phật Tam Muội, biết đâu họ đã khai ngộ. Pháp lớn thế gian và xuất thế gian, người xưa có câu thành ngữ nói rất hay: “Không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền”, thật sự có tâm muốn học, thâm nhập một môn, miệt mài kiên nhẫn. Dùng thời gian mười năm, chẳng có chuyện không thành tựu, người hạ hạ căn cũng trở thành người thượng thượng căn, thời gian mười năm không gọi là dài.

Cư sĩ Lưu Tố Vân là tấm gương tốt, năm mươi lăm tuổi bắt đầu nghe đến Phật pháp, sáu mươi lăm tuổi đã thành tựu rồi, sự thành tựu của cô ấy, suốt đời này tôi chưa thấy người thứ hai.

Đạt niệ**m** Phật Tam Muội, tức là sống chết tự tại, muốn lúc nào chết, thì lúc đó có thể chết. Muốn sống thêm vài năm, có thể sống thêm vài năm, sống chết tự tại. Sống chết tự tại, đối với bà mà nói không có thiên tai. Thế gian này trong ý nghĩ của cô, là thanh tịnh trang nghiêm, thật là mọi người là người tốt, mọi việc là việc lành, đạo lý trong này quá sâu sắc.

Chúng ta xem dưới đây. “*Bồ đề tức sở kỳ chi quả, diệu cảnh tức sở hành chi lộ, tâm tức năng hành năng thú chi tâm dã*” Ở đây nói tâm bồ đề, bồ đề là trí huệ chân thật. Chúng ta dùng ba loại chân thật trong Kinh Vô Lượng Thọ để nói, thì mọi người sẽ dễ hiểu. Chúng ta cầu điều gì? Cầu trí huệ chân thật. Diệu cảnh là con đường chúng ta đi, thông suốt con đường bồ đề. Diệu cảnh ở đâu? Diệu cảnh ở ngay trước mắt. Cảnh là cảnh giới, quý vị phải đem cảnh giới nhìn thấu “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, “nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”. Từ tướng nhìn thấy tánh- quán không. Từ trên tánh nhìn thấy tướng, tướng là tự tánh biến hiện ra- quán giả.

Đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, vạn pháp là quán giả, không vướng hai bên chơn và giả, hai bên đều rõ ràng, không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm- quán trung. Toàn là “năng hành năng thú chi tâm”. Tâm này là gì? Là tâm bồ đề, giác mà không mê, con đường này đã đi thông.

“*Cái do trung căn chi nhân, quán thượng*”, tức là ở trước điều thứ nhất nói, “*diệu cảnh bất ngộ*”, họ không khai ngộ. “*Tu tái gia phát tâm*”, nghĩa là phát tâm bồ đề thêm nữa.

“*U tịnh tâm trung tư duy phá ngã*”. Người tu hành, hai chữ tịnh tâm này là đầu mối then chốt để tu, tâm phải thanh tịnh. Nếu như quý vị không buông bỏ được, tâm của quý vị làm sao thanh tịnh? Sau đó thì quý vị biết rồi, người chân chánh niệ**m** Phật, dùng tâm thanh tịnh niệ**m** Phật, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không có ý niệ**m** khác. Đây gọi là niệ**m** Phật Tam Muội, tức là nhất niệ**m** tương ưng nhất niệ**m** Phật, niệ**m** niệ**m** tương ưng niệ**m** niệ**m** Phật, tương ứng với tâm bồ đề, tương ứng với thật tướng các pháp, tương ứng với kinh Vô Lượng Thọ. Ba loại chân thật phạm vi chân thật, trí huệ chân thật, lợi ích chân thật, mọi người đều có thể thành tựu. Vì sao không làm? Tức là không buông bỏ được, then chốt là ở chỗ này, là không buông bỏ được.

Lưu Tổ Vân là tấm gương tốt, ta không chịu học theo cô ấy. Cô ấy thật sự đã buông bỏ rồi, đem bệnh lao da ban đỏ của mình buông bỏ, hết bệnh rồi. Chỉ có Phật A Di Đà, thân tâm không có bệnh tật, chữa lành bệnh dễ như trở bàn tay. Bệnh này trung y, tây y đều đành bó tay, Phật A Di Đà chữa lành được. Quý vị nên biết, không phải Phật A Di Đà đến chữa bệnh cho cô ấy, mà trong tâm cô ấy chỉ có Phật A Di Đà, tất cả tế bào vi rút trong thân thể của cô ấy phục hồi trở lại bình thường. Thân tâm thanh tịnh, thì bệnh rời khỏi thân. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, phải hiểu rõ chân tướng sự thật.

Đức Phật một đời giảng kinh thuyết pháp, cũng đã nói rất nhiều chuyện trong tài chữa bệnh. Vì sao vậy? Vì trong số học sinh bất luận tại gia hay xuất gia, căn tánh không giống nhau, có ba căn tánh thượng trung hạ, người thượng thượng căn không có bệnh, Vì sao vậy? Bởi họ đích thực là giác không mê, chánh không tà, tịnh không nhiễm, người thượng thượng căn có thể làm được như vậy. Hàng trung căn, hạ căn không làm được, làm không được họ sẽ bị bệnh, không rời khỏi y dược. Cho nên tịnh tâm vô cùng quan trọng. Làm thế nào để cho tâm được thanh tịnh? Sau khi tâm định tiến thêm bước nữa, làm thế nào làm cho nó định lại?

“*Tư duy bỉ ngã, bỉ thị biệt nhân, ngã thị tự kỷ, thống mãn tự tha, vô lượng kiếp lai, trăm luân sanh tử*”. Quay đầu nhìn xem, tôi và quý vị quen biết những người này, gia thân quyến thuộc, thân thích bằng hữu, tất cả chúng sanh có duyên với chúng ta, từ vô lượng kiếp đến nay, ở trong lục đạo luân hồi sanh tử. Nhìn xem chư Phật Bồ Tát, A La Hán, các ngài đều đã giác ngộ, tu hành đã chứng quả. Siêu thoát lục đạo là A La Hán, vượt qua mười pháp giới là Bồ Tát, vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, đều là pháp thân đại sĩ, là Bồ Tát A Duy Việt Trí tức là pháp thân đại sĩ. Còn chúng ta thì vẫn tiếp tục luân hồi trong lục.

“*Tụng phát tiểu chí*”. Phát tiểu chí nghĩa là gì? Là gặp được Tam Bảo, cũng quy y rồi, cũng thọ năm giới rồi, thọ giới Bồ Tát rồi, cố gắng đến học Phật rồi, tiểu chí này là tâm bồ đề mê. Vì sao vậy? Vì vẫn là mê không giác.

“*Ngã kim tuy tri, hành do vị bị*”. Bởi vì nghe kinh, nghe giáo, dần dần từng bước hiểu rõ chân tướng sự thật. Hiểu rõ như thế nào? Không làm được! Đức Phật dạy chúng ta “*có y tiền diệp cảnh*”, cho nên đoạn thứ nhất ở trước, là nền tảng của chín đoạn sau, là chỗ dựa của chín đoạn sau, nhất định phải dựa vào diệp cảnh ở trước, hiểu rõ chân tướng sự thật, phát tứ hoằng nguyện, tứ hoằng nguyện là tâm bồ đề.

“*Vị chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”. Phải phát tâm này. Phát tâm này như thế nào? Là mỗi niệm phải nghĩ đến giúp đỡ tất cả chúng sanh hết khổ được vui. Luân hồi là khổ, mười pháp giới là khổ, bản thân tôi hôm nay cũng ở trong đó, tôi muốn giúp đỡ họ, muốn giúp đỡ họ nhất định trước phải thành tựu chính mình, chính mình không thành tựu, thì giúp người khác không được. Cho nên hoằng dương, hộ trì chánh pháp, là việc làm của chúng ta, muốn Phật pháp hưng thịnh, cần phải có người tu hành chân chánh, có người chân chánh giảng kinh dạy học, thì Phật pháp sẽ hưng thịnh.

Chúng ta biết rằng, chúng ta phải tận tâm tận lực giúp đỡ, người thật sự phát tâm tu hành hoằng pháp, chúng ta có khả năng làm hộ pháp. Ở thời kỳ hiện tại thiên tai tới tấp, những người học Phật nên biết, một người chân chánh tu hành, họ ở chỗ này, thì chỗ này ít thiên tai. Quý vị thấy, ngay cả Bồ Lai Đẳng nước Mỹ cũng đã nói, chúng ta phải dùng tâm như thế nào, để đối phó với năm 2012, dự báo thiên tai của người Mã Nhã, có thiên tai lớn. Ông ấy dạy chúng ta, bỏ điều ác phát huy điều thiện, cải tà quy chánh, tâm niệm nay thẳng, thiên tai này có thể hóa giải.

Hơn nữa các nhà khoa học khác, cũng làm cho chúng ta một số liệu, toàn thế giới chỉ có tám ngàn người, thiên tai lớn này sẽ hóa thành thiên tai nhỏ. Sáu mươi lăm ức người tạo nghiệp làm ác, tám ngàn người có thể cứu được, có tin được không? Người xưa dạy rằng: “*tà không thắng chánh*”. Nhiều người làm ác, họ là tà, họ không phải chánh, tám ngàn người là chánh, tám ngàn người tập thể niệm thiện, năng lượng đó rất lớn, thì có thể đem thiên tai lớn biến thành thiên tai nhỏ. Nếu như số người càng nhiều, người trên địa cầu, như người xưa của chúng ta nói trong một trăm người có một người thiện, một phần trăm, thì thiên hạ thái bình, thiên tai gì cũng không có, một chánh ngăn chặn trăm tà, có thể ngăn chặn được trăm tà. Những đạo lý này từ xưa truyền lại, lời nói của ngàn vạn năm trước, nói về chân lý, kinh nghiệm, chúng ta nên tin tưởng.

Ngày nay hoằng dương hộ trì chánh pháp, cứu người là khó. Người xưa nói: “*việc khó trong thiên hạ có hai, lên trời là khó, cứu người là khó*”. Phát tâm nên tự mình phát tâm, cứu

chính mình, cứu chính mình thì không khó, tự mình thật sự phát tâm, thật sự làm, nên học hai câu nói của Phật Thích Ca Mâu Ni, phải thật sự thực hiện, chúng ta mới có thể làm tốt việc này. Khi Phật nhập Niết Bàn, trước khi nhập Niết Bàn Ngài dạy chúng ta hai câu: “lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy”. Đây là lời dạy sau cùng, dặn dò đệ tử đời sau.

Bất luận xuất gia hay tại gia, quý vị muốn đi con đường giác ngộ, quý vị muốn có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, làm được hai điểm này thì quý vị mới có tư cách. Thứ nhất là giữ giới, giữ quy củ, giữ pháp. Thứ hai là chịu khổ, không được sợ khổ, có phước cho người khác hưởng. Đây là đúng, là chính xác, trong tương lai quý vị hạnh phúc vô cùng, kiếp sau sanh về thế giới Cực Lạc, đó là hưởng phước lớn rất ráo tròn đầy.

Ngày nay Phật pháp thánh giáo đều đã đến biên giới của sự mất còn, hưng tàn, nếu không cứu thì nguy rồi. Ngày nay có thể cứu được, thì công đức đó của quý vị lớn biết bao, nói không hết được! Có người muốn cứu người, không phải không có, những học trò trẻ tuổi có chí, chúng ta làm hộ pháp, cho họ có một hoàn cảnh học tập ổn định, họ có được mười năm, giống như nhập thất, mười năm không ra ngoài, sau khi ở một chỗ tu hành mười năm. Nếu họ xuất gia thì hiện tướng đại pháp sư. Nếu như là tại gia thì hiện tướng một học giả, một nhà Hán học nổi tiếng, văn hóa truyền thống của Trung Quốc có thể phục hưng. Cho nên những người trẻ tuổi này, chúng ta phải chăm sóc tốt, phát hiện rồi, khuyến khích họ cố gắng siêng năng học, người thật sự có chí hướng này, đưa họ đến trường, mười năm, không có người nào không thành tựu.

Ở trường học dù có thiên tai lớn đi nữa, khẳng định họ không có. Vì sao vậy? Vì hết thầy mười phương chư Phật bảo hộ, hết thầy thiện thần ủng hộ, làm sao họ gặp thiên tai được? Đây là thật, không phải giả. Ở nơi nào có đạo, ở nơi nào có đức, thì nơi đó là đất phước, khẳng định nơi đó có người phước, người phước ở đất phước, người có phước báo lớn ở nơi đó, nơi đó sẽ không có thiên tai. Cho nên nhất định phải phát tâm, chúng ta đến thế gian này, nhiệm vụ là hoằng, hộ chánh pháp, hoằng dương chánh pháp, hộ trì chánh pháp, Thích, Đạo Nho, đều là chánh pháp. Trên thế giới, các tôn giáo khác trên toàn thế giới đều là chánh pháp. Những năm gần đây, tôi qua lại với họ, cảm động sâu sắc, bây giờ lớn tuổi rồi, hi vọng đời sau tiếp tục làm, hi vọng quý vị làm tốt hơn tôi, tôn giáo đoàn kết, học tập lẫn nhau, tạo ra xã hội hài hòa, thế gian hài hòa.

Thứ hai “*Phiền não vô số thế nguyện đoạn*”. Bình thường, thông thường chúng ta đọc là “phiền não vô tận”, nhất định phải đoạn trừ phiền não, phiền não phải buông bỏ. Tự tư tự lợi là phiền não, danh dự lợi dưỡng là phiền não, tham sân si mạn là phiền não, ngũ dục lục trần là phiền não, không thể không buông bỏ, không buông bỏ, tâm thanh tịnh làm sao có thể hiện tiền? Bất buộc phải buông bỏ. Tâm thanh tịnh sanh trí huệ, chúng ta bây giờ tâm nóng nảy, tâm nóng nảy sanh phiền não.

“*Thử nhị thế, hạ hóa chúng sanh dã*”. Đây đều là vì chúng sanh, nhưng ngày nay chúng ta nói hoằng pháp và hộ pháp. Việc này không ai làm, pháp rất dễ mất đi trong thời đại này, mất đi ở thời đại này, chúng ta không hết trách nhiệm hoằng dương, hộ trì, đây là tội địa ngục A Tỳ.

“*Pháp môn vô tận thế nguyện trì*”. Thông thường chúng ta đọc là pháp môn vô lượng thế nguyện học.

“Phật đạo vô thượng thế nguyện thành”, hai điều này là “thượng cầu Phật đạo dã”. Thật sự có thể cầu được sao? Thật sự có thể. “Pháp môn vô tận thế nguyện tri”. Quý vị làm thế nào mới có thể biết được? Bậc cổ đức xưa dạy chúng ta, một bộ kinh quý vị thật sự hiểu rõ rồi, tất cả các kinh đều hiểu rõ.

Thiên tông lục tổ Huệ Năng triều đại nhà Đường, làm tám gương cho chúng ta, Ngài không đi học, không biết chữ, suốt đời không vào giảng đường nghe một bài kinh, một lần cũng không có, cũng không bước vào thiên đường ngồi một lúc, không có. Tuy ở Hoàng Mai tám tháng, Ngài là làm công quả. Làm công quả là tu phước, lão hòa thượng phân công Ngài xuống bếp giã gạo, giã gạo, bửa củi, công việc này rất cực khổ, Ngài làm ở đó tám tháng. Cuối cùng buổi tối ngày hôm đó, lão hòa thượng kêu Ngài đến gặp, lúc nửa đêm canh ba, giảng đại ý kinh Kim Cang cho Ngài, giảng đến câu “ung vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm”, cùng một lúc buông bỏ hết, buông bỏ hết, minh tâm kiến tánh, đã kiến tánh thành Phật. Lão hòa thượng tiễn Ngài, bảo Ngài đi nhanh. Lúc này “pháp môn vô tận” Ngài đã biết hết, kiến tánh tức là biết. Bất luận kinh giáo gì, quý vị đọc cho Ngài nghe, Ngài giảng lại cho quý vị nghe, Ngài có khả năng này, pháp thể xuất thế gian hoàn toàn thông hiểu. Cho nên, người xưa dạy con người thật tâm, dạy quý vị thâm nhập một môn, tu hành suốt đời. Một bộ kinh quý vị cố gắng học mười năm, ngày ngày quý vị đọc kinh này. Phương pháp học của cư sĩ Lưu Tố Vân, một bộ đĩa kinh Vô Lượng Thọ, một đĩa một tiếng đồng hồ.

Tôi nhớ lúc đó, khoảng hơn sáu mươi tiếng đồng hồ, 60-70 tiếng đồng hồ giảng xong, không phải giảng kỹ. Một ngày nghe một đĩa, mỗi đĩa một tiếng đồng hồ, một tiếng đồng hồ này, một đĩa này nghe lại 10 lần, mỗi ngày nghe kinh 10 tiếng đồng hồ, trên thực tế là một tiếng đồng hồ, không ngừng lặp lại, tu hành thời gian dài. Nghe xong bộ này, nghe lại từ đầu, mười năm không gián đoạn, đạt niệם Phật Tam Muội, khai ngộ rồi, thật sự khai ngộ. Vì sao vậy? Vì cô ấy không học kinh, nhưng quý vị đem đến hỏi, cô ấy hiểu hết, giảng cho quý vị rõ ràng mạch lạc.

Ở đây chứng minh câu nói của người xưa, lâu thông một bộ kinh thì tất cả kinh khác đều thông hết, đây là con đường tắt, quý vị mười năm không thể hiểu tam tạng mười hai bộ kinh. Mười năm dùng phương pháp này của cô ấy, thì tam tạng mười hai bộ kinh đều hiểu hết. Cho nên có câu: “không nghe lời người xưa, thiệt thòi ngay trước mắt”. Phương pháp này là chur tổ truyền lại, không tin tưởng tổ tông, học cái này, học cái kia, học một đống, mà một thứ cũng không hiểu, làm lãng phí sinh lực, thời giờ của quý vị, đây thì đáng thương, ngu si.

“Phát thử thế nguyện, như lý tư duy, hốt nhiên ngộ lý, nhập phàm, thánh vị, thị vi phát chân chánh bồ đề tâm dã”.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 336